

Số: *MO* /2018/CV-TGD-SAIDONG URBAN JSC

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng**

- Mã chứng khoán: SDI

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội

- Điện thoại: (84 24)- 39749261

- Fax: (84 24)- 39749262

- Người thực hiện công bố thông tin: **Trần Hoài An – Tổng Giám đốc**

2. Nội dung thông tin công bố:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng đã thông qua việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, cụ thể:

- Thời gian: **8h30 - Thứ Năm, ngày 14 tháng 06 năm 2018**

- Địa điểm: **Trung tâm Hội nghị Almaz, Đường Hoa Lan, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội**

Toàn bộ tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đường link: <http://saidongjsc.com>, mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật *vf*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Hoài An

CHƯƠNG TRÌNH HỌP DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG

- Thời gian: 8h30 - Thứ Năm, ngày 14 tháng 06 năm 2018
- Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Almaz, Đường Hoa Lan, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội

Thời gian	Nội dung chi tiết	Chủ trì
8h30- 09h00	Đón đại biểu tham dự cuộc họp	Ban Tổ chức
09h00- 09h05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng Ban KT TCCĐ
09h05 - 09h10	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa cuộc họp	MC
09h10- 09h15	Khai mạc cuộc họp, chỉ định Thư ký, bầu Ban kiểm phiếu	Đoàn Chủ tịch
09h15 -09h20	Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHĐCĐ thường niên/bất thường	Đoàn Chủ tịch
09h20-09h25	Thông qua chương trình họp	Đoàn Chủ tịch
09h25 -10h00	Trình bày các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội	
	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị	Đoàn Chủ tịch
	2. Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018	Tổng Giám đốc
	3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2017	Ban Kiểm soát
	4. Báo cáo tình hình tài chính năm 2017 đã được kiểm toán	Kế toán trưởng
	5. Tờ trình của Hội đồng Quản trị về phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018	Kế toán trưởng
	6. Tờ trình của Hội đồng Quản trị về phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2017	Đoàn Chủ tịch
	7. Tờ trình của Hội đồng Quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Đoàn Chủ tịch
	8. Tờ trình của Hội đồng Quản trị thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty	Đoàn Chủ tịch
	9. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền	Đoàn Chủ tịch
10h00 - 10h30	Trao đổi thảo luận	Đoàn chủ tịch
10h30 - 11h00	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Ban Kiểm phiếu
	Kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
	Nghỉ giải lao	Đoàn Chủ tịch
11h00 - 11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11h10- 11h20	Thông qua Biên bản cuộc họp và Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

Ghi chú: Chương trình họp có thể được điều chỉnh, bổ sung cho đến ngày tổ chức Đại hội

b5

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2018



QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG

QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường (sau đây gọi chung là “**Đại hội**” hoặc “**Cuộc họp ĐHĐCĐ**”) của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (sau đây gọi chung là “**Công ty**”);
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội;
- 1.3 Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- 2.1 Điều kiện tham dự họp Đại hội:
Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.
- 2.2 Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp Đại hội;
 - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - c. Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
 - d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- 2.3 Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền họp (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

- b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây rối loạn hay lộn xộn trong cuộc họp ĐHĐCĐ;
- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
- f. Cung cấp thông tin về người có liên quan hay người có lợi ích liên quan đến cổ đông theo yêu cầu của Công ty.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 3.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - + Trước khi khai mạc Đại hội;
 - + Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
 - d. Xác định các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết trên cơ sở thông tin mà Ban kiểm tra tư cách cổ đông có được hay thông tin do cổ đông cung cấp.
- 3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 4.1 Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua;
- 4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết. Trong trường hợp Ban kiểm phiếu không thể xác định chính xác (các) cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (do thiếu thông tin hay do quy định của pháp luật chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng), thì phiếu của cổ đông đó vẫn được tính, nhưng Ban kiểm phiếu phải lập biên bản ghi nhận việc này. Việc (các) cổ đông sau khi bỏ phiếu được xác định là cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của nghị quyết mà cổ đông đó đã tham gia bỏ phiếu, nếu như nghị quyết đó vẫn có đủ số phiếu cần thiết sau khi loại bỏ số phiếu của cổ đông liên quan đó.
- 4.3 Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
- 4.4 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;
- 4.5 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch và Thư ký

- 5.1 Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số Thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ;
 Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng điều khiển cuộc họp hoặc vì lý do bất khả kháng thì các thành viên HĐQT còn lại bầu ra một trong số họ làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp HĐQT không bầu được Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển Đại hội để bầu ra một trong số các thành viên HĐQT hoặc cổ đông khác tham dự Đại hội làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố;
- 5.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- 5.3 Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và

- có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- 5.4 Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 5.5 Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- 5.6 Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.
- 5.7 Đoàn Chủ tịch bao gồm một số thành viên HĐQT và cán bộ quản lý của Công ty do Chủ tọa chỉ định. Đoàn Chủ tịch thực hiện một số công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHDCĐ của Chủ tọa.
- 5.8 Thư ký cuộc họp có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch. Thư ký cuộc họp có thể có một hoặc một số người giúp việc.

CHƯƠNG III THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6: Điều kiện tiến hành Đại hội

- 6.1 Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành;
- 6.2 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7: Tiến hành Đại hội

- 7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- 7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này;
- 7.3 Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8: Thông qua Quyết định của Đại hội

- 8.1 Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội;
- 8.2 Riêng đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội:
- Loại và số lượng cổ phần chào bán, chuyển nhượng của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu, tổ chức quản lý của Công ty;
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

Điều 9: Thẻ biểu quyết.

- 9.1 Thẻ biểu quyết phát cho các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp có ghi mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết và các nội dung chính cần thông qua tại Đại hội. Thẻ biểu quyết phải được đóng dấu của Công ty;

- 9.2 Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội;
- 9.3 Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa các thông tin nêu tại điều 9.1 để phục vụ việc kiểm phiếu bằng phần mềm vi tính.

Điều 10: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội.

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

- 10.1 Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu.
- Các nội dung biểu quyết được ghi trong Thẻ biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.
 - Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong.
 - Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.
 - Các Thẻ biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
 - Thẻ không theo mẫu do Ban Tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
 - Thẻ bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
 - Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;
 - Thẻ có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
- 10.2 Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”)/HĐQT được thực hiện theo Quy chế riêng về bầu thành viên BKS/HĐQT được thông qua tại Đại hội.
- 10.3 Biểu quyết trực tiếp.

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10.1 và 10.2 trên đây.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa hoặc Đoàn Chủ tịch. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 11: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu.

- 11.1 Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng/khu vực riêng;
 - Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu;
 - Kiểm tra tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết;
 - Kiểm tra lần lượt từng Thẻ biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
 - Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của cổ đông có liên quan (nếu có ở từng nội dung cần biểu quyết);
 - Niêm phong toàn bộ Thẻ biểu quyết, bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.
- 11.2 Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu

- b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
- Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham gia dự họp;
 - Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
 - Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề;
 - Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 12: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết hoặc đăng ký phát biểu. Chủ tọa căn cứ vào thời gian chương trình cuộc họp để bố trí sắp xếp việc phát biểu của các cổ đông. Chủ tọa có thể dành ưu tiên phát biểu cho cổ đông đăng ký phát biểu trước và có ý kiến liên quan đến chương trình họp. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13: Biên bản Đại hội

- 13.1 Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản đại hội.
- 13.2 Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.3 Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
- 13.4 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.
- 13.5 Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 14: Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

- 14.1 Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- 14.2 Cổ đông, nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15: Hiệu lực thi hành của Quy chế

- 15.1 Quy chế này gồm III Chương, 15 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua và thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2012/NQ-ĐHĐCĐ-SAIDONG URBAN ngày 27 tháng 04 năm 2012.
- 15.2. Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của HĐQT Công ty và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

PHẠM THIỀU HOA

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**



Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017

Năm 2017, kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,81%, thuộc nhóm những nước có mức tăng trưởng dẫn đầu Châu Á. Các tổ chức kinh tế quốc tế nhận định Việt Nam sẽ tiếp đà tăng trưởng trong tương lai.

Thị trường bất động sản cũng được hưởng lợi nhờ nền tảng vĩ mô ổn định. Thu nhập người dân ngày càng tăng lên, nhu cầu được thụ hưởng cuộc sống tiện nghi, không gian sống hiện đại, đẳng cấp tại những khu vực có vị trí đắc địa ngày càng lớn.

Trong bối cảnh đó, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (“**Công ty**”) đã có một năm kinh doanh và phát triển dự án thành công. Doanh thu thuần hợp nhất đạt hơn 10.414 tỷ đồng, gấp gần 7 lần năm 2016. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.211 tỷ đồng, gấp gần 3 lần so với năm 2016 và hoàn thành vượt kế hoạch đã đề ra.

Dự án Vinhomes Gardenia đã bàn giao phần lớn trong năm 2017 và đóng góp chủ yếu vào mức tăng trưởng doanh thu. Với các ưu điểm về vị trí, thiết kế và hệ thống tiện ích, Dự án đã nhanh chóng trở thành tâm điểm của thị trường bất động sản ngay tại thời điểm ra mắt và tiếp tục mở bán thành công trong các đợt tiếp theo.

Một dự án quan trọng khác của Công ty là Vinhomes Skylake cũng đang trong quá trình xây dựng và nhận được sự đón nhận tích cực của thị trường.

Trong khi đó, dù đã đi vào vận hành 5 năm, khu đô thị Vinhomes Riverside vẫn giữ vững danh tiếng của Khu đô thị “đáng sống bậc nhất Việt Nam” với quy mô hơn 3.000 cư dân. Công ty liên tục đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng tiện ích và gia tăng hoạt động gắn kết cộng đồng nhằm duy trì, củng cố đẳng cấp sống hàng đầu Việt Nam của Vinhomes Riverside.

Trong lĩnh vực dịch vụ, Trung tâm Ẩm thực & Hội nghị Quốc tế Almaz (“**Trung tâm Almaz**”) đã có một năm kinh doanh sôi động, dần khẳng định là địa điểm tổ chức các sự kiện, hội nghị quan trọng và các hoạt động vui chơi giải trí cao cấp tại Hà Nội.

Với những nỗ lực không ngừng trong việc phát triển và ra mắt các dự án mới, cùng với các chính sách bán hàng linh hoạt, gia tăng tiện ích cho các cư dân, trong năm 2017, Công ty đã tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín trên thị trường, tạo tiền đề vững chắc cho sự bứt phá ở các năm tiếp theo.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị (“HĐQT**”)**

Trong năm 2017, HĐQT giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong các công tác chính sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện các Dự án của Công ty nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đúng thời hạn đã đưa ra,

- Giám sát công tác lập Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm của Công ty đúng theo quy định,
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 31/05/2017,
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định, và
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2017.

Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết gồm các nội dung chính như sau:

- Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;
- Phê chuẩn các thay đổi về nhân sự;
- Chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng các khoản đầu tư; và
- Cử người đại diện quản lý vốn góp trong các công ty đầu tư.

3. Định hướng hoạt động năm 2018

Kế hoạch hoạt động của Công ty trong năm 2018 bao gồm: vận hành và quản lý tốt Khu đô thị Vinhomes Riverside, Vinhomes Gardenia, cũng như Trung tâm Almaz; tiếp tục triển khai dự án tổ hợp căn hộ, thương mại, văn phòng Vinhomes Skylake tại Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, để đảm bảo lịch bàn giao dự kiến vào năm 2019; và tìm kiếm các dự án Bất động sản khác có tiềm năng tốt để đầu tư.

Với những dự báo lạc quan cho nền kinh tế, cũng như đánh giá tích cực về nhu cầu của phân khúc căn hộ, biệt thự, đặc biệt tại các dự án có vị trí đắc địa, không gian sống tiện ích tại Hà Nội, năm 2018, Công ty sẽ tiếp tục phát huy các thế mạnh, nguồn lực sẵn có để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đặt ra và đạt được kết quả kinh doanh như mong muốn.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiếu Hoa

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2018



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2017
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018**

***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Năm 2017, cùng với Xu thế chung của kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam tiếp tục ổn định, tăng trưởng GDP đạt 6,81%, lạm phát toàn phần nhìn chung suy giảm mạnh mẽ, thị trường bất động sản cũng được hưởng lợi nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, thu nhập của người dân ngày càng tăng lên, nhu cầu được hưởng thụ cuộc sống tiện nghi, không gian sống đẳng cấp tại các Khu đô thị hiện đại ngày càng lớn.

Trong năm 2017, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng ("**Công ty**") đã ghi nhận doanh thu chuyển nhượng bất động sản từ các căn hộ cao tầng và biệt thự của dự án Vinhomes Gardenia tọa lạc tại khu vực Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Doanh thu thuần năm 2017 đạt 10.413 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản là 9.732 tỷ đồng, doanh thu từ nông nghiệp và các dịch vụ khác là 681 tỷ đồng.

Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 3.822 tỷ đồng. Nhờ các hoạt động điều tiết luồng tiền linh hoạt, Công ty đã tạo được thu nhập từ hoạt động tài chính trong năm là 140 tỷ đồng.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2017 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam:

Chỉ tiêu	Thực hiện (tỷ đồng)
Doanh thu thuần	10.413
Giá vốn	6.591
Doanh thu hoạt động tài chính	140
Lợi nhuận trước thuế	2.808
Lợi nhuận sau thuế	2.210

Kế hoạch kinh doanh năm 2018

Năm 2018, nối tiếp thành công năm 2017, Công ty tiếp tục bàn giao các căn hộ và biệt thự của Dự án Vinhomes Gardenia. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng của Dự án Vinhomes Skylake, đảm bảo tiến độ bàn giao trong năm 2019 đã cam kết với Khách hàng.

Trên cơ sở tiến độ bàn giao nhà tại các Dự án, Ban Giám đốc trình dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty với các chỉ tiêu như dưới đây:

- Doanh thu dự kiến: 1.200 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế 300 tỷ đồng.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG**
Tổng Giám đốc

Trần Hoài An

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2017**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2017 có thể nói là một năm thành công của nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (“**Công ty**”) đã đạt được những kết quả vô cùng ấn tượng.

Với trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát (“**BKS**”) theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, trong năm 2017, BKS đã hoàn thành tốt công việc của mình như: giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan tới công tác kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn và định kỳ kiểm tra Báo cáo tài chính của Công ty.

Thay mặt BKS, tôi xin báo cáo Đại hội các nội dung cụ thể như sau:

1. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

BKS thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2017 theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán như sau:

a. Về kết quả kinh doanh

- Doanh thu thuần	:	10.413 tỷ đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính	:	140 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế	:	2.808 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	2.210 tỷ đồng

b. Về tài sản của Công ty:

- Tài sản ngắn hạn	:	7.362 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn	:	15.500 tỷ đồng
- Tổng tài sản	:	22.862 tỷ đồng

c. Vốn chủ sở hữu:

- Vốn cổ phần	:	1.199,9 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	4.204,7 tỷ đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	:	1,8 tỷ đồng

- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	:	432,5 tỷ đồng
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	:	536,9 tỷ đồng
Tổng vốn chủ sở hữu	:	6.376 tỷ đồng

2. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và Hội đồng quản trị (“HĐQT”):

BKS đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2017 phát triển an toàn, bền vững, phù hợp với pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và HĐQT cũng được giám sát chặt chẽ, thực hiện đúng định hướng đề ra. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan đã tổ chức thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ Công ty:

Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị nội bộ Công ty, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm qua, BKS cũng đã đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy chế hoạt động, nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan.

Để phát huy cao vai trò kiểm soát của mình, BKS sẽ tiếp tục nỗ lực thực hiện công tác kiểm soát, giám sát và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của Ban Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban Kiểm soát

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Công ty.

Trần Thanh Mai

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2018

TỔ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (“Công ty”) và Luật Doanh nghiệp, việc lựa chọn công ty kiểm toán hàng năm do Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) quyết định. Dựa trên đánh giá về chất lượng và uy tín của các công ty kiểm toán tại Việt Nam, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách các công ty kiểm toán có thể được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018 và giao Tổng Giám đốc Công ty quyết định lựa chọn một trong các công ty sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
4. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Công ty.

PHẠM THIẾU HOA

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2018



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, toàn bộ số lợi nhuận sau thuế lũy kế trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (“**Công ty**”) đến thời điểm ngày 31/12/ 2017 là: **4.204.787.554.193 đồng**.

Sau khi cân nhắc và thảo luận, Hội đồng Quản trị nhất trí đề trình Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) Công ty phê duyệt phương án không chi trả cổ tức năm 2017. Toàn bộ lợi nhuận sau thuế lũy kế hiện có sẽ được giữ lại để bổ sung nguồn vốn đầu tư cho Công ty.

Kính trình ĐHCĐ xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Thiếu Hoa

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014 (“**Luật Doanh Nghiệp**”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán do Quốc hội ban hành ngày 24/11/2010 (“**Luật Chứng Khoán**”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là “**Nghị định 71**”);
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71 (“**Thông tư 95**”);
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (sau đây gọi tắt là “**Công ty**”);
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) đã rà soát, xem xét và đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số điều, khoản trong Điều lệ hiện hành của Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điều, khoản liên quan đến quy định về cổ phần ưu đãi cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.
2. Sửa đổi, bổ sung các điều, khoản quy định về thời hạn gửi thông báo mời họp, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Thông tư 95.
3. Bổ sung thẩm quyền quyết định đối với các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh nghiệp.
4. Sửa đổi, bổ sung quy định về việc phân quyền cho Tổng Giám đốc chỉ định/lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính tiếp theo nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt cho Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty.
5. Ngoài ra, Điều lệ bổ sung một số định nghĩa, điều chỉnh về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản), bãi bỏ các điều, khoản không phù hợp với Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Nghị định 71 và Thông tư 95. Nội dung này giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung. Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ được quy định tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

HDQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty bao gồm các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành cùng các bản Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Giao Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới theo quy định. Điều lệ mới sau khi được ban hành sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://saidongjsc.com>.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu Văn phòng Công ty.*

PHẠM THIẾU HOA

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 11	CỔ PHẦN ƯU ĐÃI 1. Phụ thuộc vào sự phê duyệt của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Công ty có quyền phát hành các loại Cổ phần Ưu đãi. Cổ phần Ưu đãi gồm các loại sau đây: (a) Cổ phần Ưu đãi cổ tức; (b) Cổ phần Ưu đãi hoàn lại; (c) Cổ phần Ưu đãi khác do Điều lệ hoặc Pháp luật quy định. 2. Người sở hữu Cổ phần Ưu đãi được gọi là Cổ đông Ưu đãi. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông Ưu đãi của từng loại Cổ phần Ưu đãi sẽ do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định liên quan của Luật Doanh nghiệp 2.1. Cổ phần Ưu đãi có thể được chuyển đổi thành Cổ phần Phổ thông theo quyết định của ĐHĐCĐ. 2.2. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc ĐHĐCĐ có quy định khác, bất kỳ Cổ đông Ưu đãi muốn chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành Cổ phần Phổ thông phải gửi thông báo bằng văn bản gửi tới Công ty nêu rõ số lượng Cổ phần Ưu đãi mà Cổ đông đó muốn được chuyển đổi thành Cổ phần Phổ thông. Công ty sẽ chuyển đề nghị này tới ĐHĐCĐ trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. 2.3. Trong trường hợp có thỏa thuận khác hoặc ĐHĐCĐ có quy định khác, khi nhận được nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt việc chuyển đổi đó, Cổ đông Ưu đãi sẽ chuyển lại cho Công ty Chứng chỉ Cổ phiếu liên quan tới số Cổ phần sẽ được chuyển đổi, và Công ty sẽ phát hành Chứng	CỔ PHẦN ƯU ĐÃI 1. Ngoài cổ phần phổ thông, Công ty có quyền phát hành các loại Cổ Phần ưu đãi. Cổ Phần ưu đãi gồm các loại sau đây: (a) Cổ Phần ưu đãi cổ tức; (b) Cổ Phần ưu đãi hoàn lại; (c) Cổ Phần ưu đãi khác. 2. Người sở hữu Cổ Phần ưu đãi được gọi là Cổ Đông ưu đãi. Cổ Phần ưu đãi có thể được chuyển đổi thành Cổ Phần phổ thông theo quyết định của ĐHĐCĐ. 3. Trừ trường hợp có Thỏa thuận khác hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ, Cổ Đông ưu đãi muốn chuyển đổi Cổ Phần ưu đãi thành Cổ Phần phổ thông phải gửi thông báo bằng văn bản tới Công ty nêu rõ số lượng Cổ Phần ưu đãi mà Cổ Đông đó muốn được chuyển đổi thành Cổ Phần phổ thông. Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ để phê duyệt về việc chuyển đổi này. 4. Trong vòng ba (3) ngày làm việc sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt việc chuyển đổi, Cổ Đông ưu đãi sẽ chuyển lại cho Công ty Chứng chỉ cổ phiếu liên quan tới số Cổ Phần ưu đãi. Sau khi nhận được Chứng chỉ cổ phiếu từ Cổ Đông ưu đãi, Công ty sẽ phát hành Chứng chỉ cổ phiếu mới cho số Cổ Phần phổ thông hình thành từ việc chuyển đổi và ghi nhận vào Sổ Đăng Ký Cổ Đông. Không phụ thuộc vào ngày mà Cổ Đông liên quan nhận được Chứng chỉ cổ phiếu đổi với số Cổ Phần phổ thông đó, quyền sở hữu đổi với số Cổ Phần phổ thông được coi như bắt đầu kể từ ngày mà việc chuyển đổi được đăng ký tại Sổ Đăng Ký	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014

55

	chỉ có phiếu mới cho số Cổ phần Phổ thông hình thành từ việc được chuyển đổi đó và ghi nhận việc chuyển đổi trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông. Không phụ thuộc vào ngày mà Cổ đông liên quan nhận được Chứng chỉ cổ phiếu đổi với số Cổ phần Phổ thông đó, quyền sở hữu đổi với số Cổ phần Phổ thông sẽ được coi như bắt đầu kể từ ngày mà việc chuyển đổi được đăng ký tại Sở Đăng Ký Cổ Đông.	5. Cổ Phần phổ thông hình thành từ việc chuyển đổi từ Cổ Phần ưu đãi sẽ được xếp ngang bằng với các Cổ Phần phổ thông đã được phát hành và mua trước khi có sự chuyển đổi. 6. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Cổ đông sở hữu Cổ Phần ưu đãi có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ.	Cổ Đông.
2.	Điều 22.3	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số Doanh Nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của Cổ Đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông ghi trong danh sách Cổ Đông có quyền dự họp đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty ít nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71 và Thông tư 95.
3.	Điều 24.1	Gửi phiếu lấy ý kiến bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông ghi trong danh sách Cổ đông có quyền lấy ý kiến văn bản, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty ít nhất mười (10) ngày trước thời hạn cổ đông phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Các tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến được đăng tải trên trang thông tin điện	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71 và Thông tư 95.

46

		ngày làm việc nói trên ít hơn mười lăm (15) ngày) trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Các tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty bao gồm: (i) Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; (ii) Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Phiếu lấy ý kiến được gửi tới các Cổ đông như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tài liệu. Công ty sẽ gửi tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến cho Cổ đông nếu Cổ đông yêu cầu.	từ của Công ty bao gồm: (i) Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; (ii) Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Phiếu lấy ý kiến được gửi tới các Cổ đông như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tài liệu. Công ty sẽ gửi tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến cho Cổ đông nếu Cổ đông yêu cầu.	
4.	Điều 35	NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY 1. Thành viên HĐQT, TGD và Cán Bộ Quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây: a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ; b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông của Công ty; c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, Cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty. 2. Ngoài các nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này, HĐQT và TGD không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn. 3. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty. 4. Cán Bộ Quản Lý Công ty bao gồm: Thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng, và các chức danh khác	NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY, TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI 1. Thành viên HĐQT, TGD và Cán Bộ Quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây: a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ; b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông của Công ty; c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, Cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty. 2. Ngoài các nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này, HĐQT và TGD không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71 và Thông tư 95.

		được HĐQT xác định tùy từng thời điểm.	3. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty. 4. Cán Bộ Quản Lý Công ty bao gồm: Thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng, và các chức danh khác được HĐQT xác định tùy từng thời điểm. 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh Nghiệp sẽ không bị vô hiệu, nếu: a) Được HĐQT chấp thuận đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty. Trong trường hợp này, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. b) Được ĐHĐCĐ chấp thuận đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty. Trong trường hợp này, Cổ Đông có liên quan không có quyền biểu quyết; Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số Cổ Đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.	Tạo sự chủ động, linh hoạt cho Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty.
5.	Điều 44.1	KIỂM TOÁN Tại ĐHĐCĐ thường niên sẽ lựa chọn hoặc giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán từ các Công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu được cấp phép hoạt động tại Việt nam sẽ được bổ nhiệm theo Điều lệ này là Công ty kiểm toán chính thức để thực hiện việc kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều kiện và điều khoản thoả thuận với HĐQT. Chi phí cho việc kiểm toán sẽ do Công ty chịu.	Trong trường hợp Pháp luật yêu cầu hoặc khi cần thiết, một công ty kiểm toán có uy tín hoặc đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sẽ được Tổng Giám đốc lựa chọn/chỉ định là Công ty kiểm toán chính thức thực hiện việc kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều kiện và thoả thuận với Công ty. Chi phí cho việc kiểm toán do Công ty chịu	

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2018



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Về: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị nội bộ và phân quyền cho Hội đồng quản trị)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ngày 06/6/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là “**Nghị định 71**”). Nghị định 71 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2017 và thay thế, bãi bỏ Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là “**Thông tư 121**”).

Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (sau đây gọi tắt là “**Công Ty**”) hiện đang tuân thủ theo Thông tư 121, do đó một số nội dung trong Quy chế không còn phù hợp với quy định hiện hành. Căn cứ Điều 7, Nghị định 71, Quy chế nội bộ về quản trị được Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua, HDQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt các nội dung sau:

1. Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty (sau đây gọi tắt là “**Quy Chế Quản Trị**”) đính kèm Tờ trình này.

Giao Chủ tịch HDQT chịu trách nhiệm chỉ đạo việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Quy Chế Quản Trị theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) hoặc khi có các thay đổi của pháp luật liên quan và ký ban hành Quy Chế Quản Trị của Công Ty để áp dụng.

Quy Chế Quản Trị có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quy chế quản trị hiện hành. Quy Chế Quản Trị sau khi ban hành sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty tại đường dẫn: <http://saidongjsc.com>, mục Quan hệ cổ đông.

2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HDQT xem xét, quyết định việc Công Ty thực hiện hỗ trợ tài chính (trong đó có cả cấp khoản vay, bảo lãnh) cho các công ty con để tạo sự chủ động, linh hoạt cho HDQT trong hoạt động quản lý, hoạch định chính sách và thực thi kế hoạch phát triển dài hạn của Công Ty.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HDQT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Công Ty.

PHẠM THIẾU HOA

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

50

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(BẢN DỰ THẢO)

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG
(đính kèm Tờ trình của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị (sau đây gọi tắt là “**Quy Chế**”) của Công Ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (“**Công Ty**”) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (“**Luật Doanh Nghiệp**”), Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 (“**Luật Chứng Khoán**”), Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (“**Nghị định số 71/2017**”), Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017 và Điều lệ Công Ty (“**Điều Lệ**”).

Quy Chế được xây dựng nhằm đảm bảo cho Công Ty được điều hành và kiểm soát theo những nguyên tắc luật định về quản trị, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ Đông và Công Ty, giảm thiểu rủi ro cho Công Ty.

Điều 2. Định nghĩa

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công Ty**” có nghĩa là Công Ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng.

“**ĐHĐCĐ**” có nghĩa là Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty.

“**HDQT**” có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công Ty.

“**BKS**” có nghĩa là Ban Kiểm Soát của Công Ty.

“**TGĐ**” có nghĩa là Tổng Giám Đốc của Công Ty.

“**Người Điều Hành Doanh Nghiệp**” có nghĩa là Tổng Giám Đốc (“**TGĐ**”) và các Phó Tổng Giám đốc (“**PTGD**”), Giám đốc Tài chính, Kế Toán Trưởng và các nhân sự quản lý khác được HDQT phê chuẩn là người điều hành của Công Ty.

“**Người Quản Lý**” có nghĩa là các cán bộ giữ các vị trí Chủ tịch HDQT, thành viên HDQT, TGĐ và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong Công Ty có thẩm quyền nhân danh Công Ty tham gia, ký kết các giao dịch của Công Ty.

“**Người Có Liên Quan**” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng Khoán.

2. Trong Quy Chế này các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản Pháp Luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó. Các thuật ngữ được viết hoa nhưng không được định nghĩa tại Quy Chế này có nghĩa như được quy định tại Điều Lệ.

Điều 3. Các nguyên tắc quản trị Công Ty

Công Ty được quản trị theo các nguyên tắc gồm:

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HDQT, BKS;
3. Đảm bảo quyền lợi của Cổ Đông và Công Ty;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các Cổ Đông;
5. Công khai minh bạch hoạt động của Công Ty;

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông

1. Cổ Đông có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định liên quan khác của Pháp Luật Việt Nam. Đặc biệt, các Cổ Đông của Công Ty có các quyền sau:

- a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ Đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công Ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền

và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố thông tin đầy đủ cho Cổ Đông;

- b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công Ty công bố theo quy định của pháp luật.
2. Cổ Đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT vi phạm, trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công Ty gây thiệt hại cho Công Ty và Cổ Đông, Cổ Đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ Nghị quyết đó theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

Điều 5. Trình tự, thủ tục thông báo về việc chốt danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Công Ty quy định trong Điều Lệ và/hoặc quy chế nội bộ về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ gồm các nội dung chính sau:
 - a) Thông báo về việc chốt danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
 - b) Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;
 - c) Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ;
 - d) Cách thức biểu quyết và thông báo kết quả biểu quyết;
 - e) Cách thức phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
 - f) Lập Biên bản họp ĐHĐCĐ;
 - g) Công bố thông tin về các nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - h) Các vấn đề khác.
2. Danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thời hạn quy định tại Điều lệ Công Ty. Công Ty báo cáo VSD, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng trên phương tiện thông tin của Sở Giao Dịch Chứng Khoán và trên website của Công Ty.
3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả Cổ Đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông ghi trong danh sách Cổ Đông có quyền dự họp, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ, đồng thời thực hiện công bố thông tin về việc họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.
Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ được gửi cho các Cổ Đông trong danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ và đăng trên website của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi cho các Cổ Đông, Thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ đường dẫn trên website Công Ty để các Cổ Đông có thể tiếp cận.
4. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ:
 - a) Cổ Đông có thể xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ theo một trong các cách thức sau: gửi giấy xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ đến Công Ty; xác nhận với người được ghi tên trong Thông báo mời họp là người thay mặt Công Ty tiếp nhận xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ qua điện thoại, thư điện tử hoặc fax như được nêu tại Thông báo mời họp;
 - b) Cổ Đông không thể tham dự họp ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự họp ĐHĐCĐ (sau đây gọi tắt là “Đại Diện Theo Ủy Quyền” hoặc “Người Được Ủy Quyền Dự Hợp”). Việc ủy quyền cho Người Được Ủy Quyền Dự Hợp phải lập thành văn bản theo mẫu của Công Ty gửi kèm Thông báo mời họp. Người Được Ủy Quyền Dự Hợp phải nộp văn bản ủy quyền (bản gốc) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi vào phòng họp.
 - c) Vào ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ, Công Ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ Đông cho các Cổ Đông có quyền dự họp có mặt;
 - d) Cổ Đông đến tham dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ Đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ Đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
5. Cách thức biểu quyết:
 - a) Khi tiến hành đăng ký Cổ Đông, Công Ty cấp cho từng Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hợp một (1) Thẻ biểu quyết và một (1) Thẻ bầu cử (trong trường hợp ĐHĐCĐ bầu HĐQT và BKS). Thẻ biểu quyết và Thẻ bầu cử có thể được mã hóa các thông tin của

Cổ Đông (tên, mã Cổ Đông, số Cổ Phần sở hữu...) để phục vụ kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính. Tất cả Cổ Đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

b) Cách thức biểu quyết:

Việc biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được thực hiện theo các quy định sau:

➤ Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu.

Các nội dung biểu quyết được ghi trong Thẻ biểu quyết sẽ được Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hội biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

➤ Các Cổ Đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

(i) Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hội cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong;

(ii) Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong;

c) Cách thức kiểm Thẻ biểu quyết:

Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ, số thẻ tán thành được thu trước, số thẻ không tán thành được thu sau. Cuối cùng đếm tổng số phiếu biểu quyết tán thành hay không tán thành để quyết định;

d) Thông báo kết quả biểu quyết:

Kết quả biểu quyết từng vấn đề làm việc của ĐHĐCĐ được Trưởng ban kiểm phiếu đọc ngay tại cuộc họp.

e) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu phổ thông đầu phiếu hoặc bầu dồn phiếu tùy theo Nghị quyết hoặc Quy chế bầu cử do ĐHĐCĐ phê duyệt tại từng thời điểm. Trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS theo phương thức bầu dồn phiếu, việc bầu được thực hiện theo nguyên tắc như sau:

(i) Mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ Phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Cổ Đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một (01) hoặc một số ứng cử viên;

(ii) Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ phê duyệt theo từng thời kỳ (nếu có).

6. HĐQT hoặc người triệu tập họp ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ. Trình tự, thủ tục phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ, lập biên bản họp ĐHĐCĐ và công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ được quy định tại Điều Lệ.

7. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề kiểm toán.

8. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp ĐHĐCĐ, Công Ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để Cổ Đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ.

9. Các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều Lệ.

Điều 6. Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT:

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
 - c) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có);
 - d) Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có);
 - e) Kết quả giám sát các hoạt động của TGD;
 - f) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
 - g) Các kế hoạch trong tương lai.
2. **Báo cáo hoạt động của BKS**
- Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:
- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên (“KSV”) theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;
 - c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty;
 - d) Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và các người điều hành doanh nghiệp khác;
 - e) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các Cổ Đông.

CHƯƠNG III CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ Đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:
 - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; và
 - Các lợi ích có liên quan tới Công Ty (nếu có).
2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.
3. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ Cổ Phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách Cổ Đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT bởi Cổ Đông sau khi gộp số quyền biểu quyết được thực hiện bằng cách gửi văn bản đến Công Ty chậm nhất (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ tên của Cổ Đông, số lượng và loại Cổ Phần nắm giữ, và các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ có nghĩa vụ bổ sung chương trình họp nếu đề nghị không rơi vào các trường hợp được quyền từ chối quy định tại Điều Lệ. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm (các) ứng viên tại cuộc họp ĐHĐCĐ trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT. Việc đề cử thêm các ứng viên bởi HĐQT đương nhiệm được HĐQT đương nhiệm quyết định theo nguyên tắc đa số thông qua một cuộc họp HĐQT theo quy định của Điều Lệ.

Điều 8. Tư cách thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT là những người không thuộc đối tượng mà Pháp Luật và Điều Lệ cấm làm thành viên HĐQT.
2. Thành viên HĐQT có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty.
3. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh TGD của Công Ty.

Điều 9. Thành phần HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT không ít hơn năm (5) người và không nhiều hơn mười một (11) người. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công Ty và có xét yếu tố về giới.
2. Cơ cấu thành viên HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Số lượng tối thiểu Thành viên HĐQT độc lập được xác định theo phương thức làm tròn lên tới số nguyên gần nhất.
3. Tại cuộc họp gần nhất, ĐHĐCĐ bầu thành viên HĐQT mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 10. Quyền của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của các đơn vị trong Công Ty.

Điều 11. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

Ngoài các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, thành viên HĐQT có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản Pháp Luật liên quan.
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi cao nhất của Cổ Đông và của Công Ty.
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
4. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công Ty.
5. Các thành viên HĐQT và Người Có Liên Quan khi thực hiện giao dịch Cổ Phần của Công Ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của Pháp Luật.

Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT

1. HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản Pháp Luật liên quan và Điều Lệ.
2. HĐQT chịu trách nhiệm trước các Cổ Đông về hoạt động của Công Ty.
3. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công Ty tuân thủ các quy định của Pháp Luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Công Ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ Đông và tôn trọng lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công Ty.
4. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên HĐQT và trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên HĐQT theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ và các nghị quyết ĐHĐCĐ:
 - Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT;
 - Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí Thành viên HĐQT của Cổ Đông, nhóm Cổ Đông theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
 - Cách thức bầu Thành viên HĐQT;
 - Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm Thành viên HĐQT;
 - Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT.
 - b) Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT:
 - Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những Thành viên HĐQT không thể dự họp);
 - Điều kiện tổ chức họp HĐQT;
 - Cách thức biểu quyết;
 - Cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT;

- Ghi biên bản họp HĐQT;
 - Thông báo Nghị quyết HĐQT.
5. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm TGD và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT với BKS và TGD, gồm các nội dung chính sau đây:
- a) Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm TGD thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều Lệ:
- Các tiêu chuẩn để lựa chọn TGD;
 - Việc bổ nhiệm TGD;
 - Ký hợp đồng lao động với TGD;
 - Các trường hợp miễn nhiệm TGD;
 - Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm TGD.
- b) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Người Quản Lý:
- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Người Quản Lý;
 - Thông báo Nghị quyết của HĐQT cho Người Quản Lý và BKS;
 - Các trường hợp Người Quản Lý và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT;
 - Báo cáo của Người Quản Lý với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
 - Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của HĐQT đối với Người Quản Lý;
 - Các vấn đề Người Quản Lý phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT và BKS;
 - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các Thành viên HĐQT, Người Quản Lý và Thành viên BKS theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.
6. HĐQT có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên HĐQT, Người Quản Lý.
7. HĐQT có trách nhiệm báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 6.1 Quy chế này.

Điều 13. Cuộc họp HĐQT

1. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một lần theo trình tự được quy định tại Điều Lệ. Việc tổ chức cuộc họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.
2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.
3. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập HĐQT có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Điều 14. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. HĐQT bổ nhiệm thành viên độc lập HĐQT làm trưởng ban tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.
2. Trong trường hợp không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập HĐQT giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập HĐQT được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng khi HĐQT quyết định chính thức thành lập các tiểu ban.

Điều 15. Người phụ trách quản trị Công Ty

1. HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của người phụ trách quản trị Công Ty (“Người Phụ Trách Quản Trị”). Người Phụ Trách Quản Trị có thể kiêm nhiệm làm thư ký của Công Ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh Nghiệp.

2. Người Phụ Trách Quản Trị phải là người có hiểu biết về Pháp Luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty.
3. Người Phụ Trách Quản Trị có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và Cổ Đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và BKS;
 - g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công Ty;
 - h) Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
 - i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.

CHƯƠNG IV

BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 16. Kiểm soát viên

1. Số lượng KSV từ ba (3) đến năm (5) người. KSV có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty.
2. KSV phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó.
3. KSV phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
4. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công Ty.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của KSV, BKS

1. Quyền và nghĩa vụ của KSV
 - a) KSV có các quyền theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công Ty. Thành viên HĐQT, Người Quản Lý có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của KSV.
 - b) KSV có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Pháp Luật, Điều Lệ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Quyền và nghĩa vụ của BKS
 BKS có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ, ngoài ra BKS có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty;
 - b) Chịu trách nhiệm trước Cổ Đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c) Giám sát tình hình tài chính Công Ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Người Quản Lý, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Người Quản Lý và Cổ Đông;
 - d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều Lệ của thành viên HĐQT, Người Quản Lý, phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e) Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 6.2 Quy chế này.

Điều 18: Cuộc họp của BKS

1. BKS phải họp ít nhất hai (2) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số KSV. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các KSV tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng KSV.

2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Người Quản Lý và đại diện Công Ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các KSV quan tâm.

CHƯƠNG VI

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 19. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, BKS và Người Quản Lý

1. Thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và các văn bản Pháp Luật liên quan.
2. Thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý và những Người Có Liên Quan của các cá nhân này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính cá nhân đó hoặc với những Người Có Liên Quan của cá nhân đó theo quy định của Pháp Luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công Ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ.
5. Thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý và những Người Có Liên Quan của các cá nhân này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công Ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 20. Giao dịch với Người Có Liên Quan

1. Khi tiến hành giao dịch với Người Có Liên Quan, Công Ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
2. Công Ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những Người Có Liên Quan can thiệp vào hoạt động của Công Ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công Ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công Ty.
3. Công Ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa Cổ Đông và những Người Có Liên Quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công Ty.

Điều 21. Giao dịch với Cổ Đông, Người Quản Lý và Người Có Liên Quan của các đối tượng này

1. Công Ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ Đông là cá nhân và Người Có Liên Quan của Cổ Đông đó là cá nhân.
2. Công Ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ Đông là tổ chức và Người Có Liên Quan của Cổ Đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Cổ Đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần hoặc vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua các Cổ Phần của Công Ty trước ngày 01/7/2015 theo quy định tại Khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh Nghiệp.
3. Công Ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Người Có Liên Quan của Cổ Đông là tổ chức, trừ trường hợp Công Ty và tổ chức là Người Có Liên Quan của Cổ Đông là các công ty trong cùng Công Ty hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, Tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định của Điều Lệ.
4. Trừ trường hợp các giao dịch được ĐHCĐ chấp thuận, Công Ty không được thực hiện các giao dịch sau:
 - a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, KSV, TGD, Người Quản Lý và Người Có Liên Quan của các đối tượng này, trừ trường hợp Công Ty và Người Có Liên Quan của các đối tượng trên là các công ty trong cùng Công Ty hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty,

- bao gồm công ty mẹ - công ty con, Tập đoàn kinh tế và Pháp Luật chuyên ngành có quy định khác.
- b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau:
- Thành viên HĐQT, KSV, TGD, Người Quản Lý và Người Có Liên Quan của các đối tượng này;
 - Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ Phần phổ thông của Công Ty và Người Có Liên Quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh Nghiệp.
5. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều Lệ.

CHƯƠNG VII

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 22. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công Ty có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện trên website của Công Ty và các phương tiện công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho Cổ Đông và nhà đầu tư.

Điều 23. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý Công Ty

1. Công Ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công Ty theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh Nghiệp.
2. Trong trường hợp Công Ty thay đổi mô hình hoạt động, Công Ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ĐHĐCĐ có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 24. Công bố thông tin về quản trị Công Ty

1. Công Ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công Ty tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và trong báo cáo thường niên của Công Ty theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về công bố thông tin.
2. Công Ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công Ty theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 25. Công bố thông tin về thu nhập của TGD

Tiền lương của TGD và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 26. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, KSV, TGD

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 19 Quy chế này, thành viên HĐQT, KSV, TGD có trách nhiệm báo cáo HĐQT, BKS trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/Giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
2. Các giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó Người Có Liên Quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 27. Tổ chức công bố thông tin

1. Công Ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của Công Ty theo quy định tại Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn.
2. Công Ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của Công Ty có trách nhiệm sau:

- a) Công bố các thông tin của Công Ty với công chúng đầu tư theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
- b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để Cổ Đông liên hệ.

CHƯƠNG VIII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Điều 28. Quy định về đánh giá khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS và Người Quản Lý

1. Căn cứ vào nội quy của Công Ty, quy định về khen thưởng và kỷ luật của Công Ty và căn cứ theo kết quả đánh giá của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Công Ty, Công Ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể và cá nhân thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý có thành tích trong công tác quản lý.
2. Khi phát sinh các sự việc sai phạm, vi phạm nội quy của Công Ty, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, hội đồng khen thưởng kỷ luật Công Ty xem xét hình thức kỷ luật và ban hành quyết định kỷ luật.

CHƯƠNG IX

GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 29. Giám sát

1. Công Ty, các cá nhân, tổ chức liên quan và các Cổ Đông phải chịu sự giám sát về quản trị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định hiện hành của Pháp Luật.
2. Công Ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản trị Công Ty và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 30. Xử lý vi phạm

Trường hợp Công Ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan không tuân thủ quy định tại Quy chế này thì bị xử lý theo quy định Pháp Luật.

Điều 31. Hiệu lực

Quy Chế này gồm 9 chương, 31 Điều do HĐQT tổ chức việc soạn thảo và trình ĐHĐCĐ thông qua, có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT có trách nhiệm cập nhật các thay đổi của Pháp Luật để sửa đổi, bổ sung tương ứng nội dung Quy Chế này cho phù hợp. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế và quy định của Pháp Luật tương ứng, quy định của Pháp Luật tương ứng sẽ được ưu tiên áp dụng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

PHẠM THIẾU HOA

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG

MẪU THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT



Chọn đồng ý tất cả các nội dung biểu quyết (tích vào đây) ☐

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc năm 2017

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

5. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

6. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2017

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

7. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

8. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty

☐ Tán thành

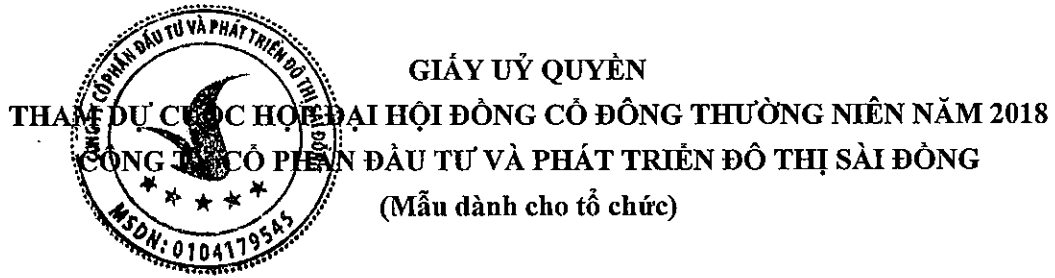
☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

Phần chữ ký xác nhận của cổ đông
(Hoặc người đại diện theo ủy quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Hôm nay, ngày...../...../ 2018, tại.....
Tên tổ chức:
Đại diện bởi:Chức vụ :
Giấy CNĐKKD số:Ngày cấp:
Nơi cấp:
Địa chỉ:
Hiện chúng tôi đang sở hữu: cổ phần của Quý Công ty.
Chúng tôi làm giấy này ủy quyền cho :

Ông/Bà:
Chức vụ:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:
Ngày cấp:
Nơi cấp:
Địa chỉ:.....
Ông/Bà là người đại diện
cổ phần của chúng tôi, thay mặt chúng tôi dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Quý Công ty tổ chức vào ngày 14/6/2018 để thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông với số cổ phần được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng.

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG

(Mẫu dành cho cá nhân)

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Hôm nay, ngày...../...../ 2018, tại

Tôi tên là:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện tôi đang sở hữu:cổ phần của Quý Công ty.

Tôi làm giấy này ủy quyền cho:

Ông/Bà:.....

Chức vụ:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Ông/Bà..... là người đại diện..... cổ phần của tôi, thay mặt tôi dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Quý Công ty tổ chức vào ngày 14/6/2018 để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông với số cổ phần được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng.

Người nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

25

Số: /2018/NQ-ĐHĐCĐ-SAIDONG URBAN

Hà Nội, ngày tháng năm 2018



(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng ("Công ty");
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty ngày / /2018;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty ngày / /2018.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.
2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018.
3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc năm 2017.
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
5. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018.

Đại hội thông qua danh sách các Công ty kiểm toán có thể được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018 gồm có:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
4. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.

Giao Tổng Giám đốc Công ty xem xét và quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán có tên trong danh sách trên làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018.

6. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2017.

Đại hội thông qua phương án không chi trả cổ tức năm 2017. Toàn bộ lợi nhuận sau thuế lũy kế hiện có sẽ được giữ lại để bổ sung nguồn vốn đầu tư cho Công ty.

7. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành cùng các bản Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

8. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Quy Chế Quản Trị có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quy chế quản trị nội bộ hiện hành của Công ty.

85

9. Thi hành nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung nghị quyết./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN,
TTLKCKVN;
- Lưu VP Công ty.

PHẠM THIẾU HOA

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung và trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định tại Đại hội

5/